

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **60/2021/DS-ST**

Ngày: 12/11/2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Tám

Bà Đặng Thị Tiềm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2021/TLST- DS ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST- DS ngày 05 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: ông A, sinh năm 1983;

Địa chỉ: số 199/3A, khu phố A1, phường A2, thị xã A3, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: ông B, sinh năm 1988;

Bà C, sinh năm 1991;

Cùng địa chỉ: ấp B1, xã B2, thị xã B3, tỉnh Tiền Giang.

(ông A có đơn xin vắng mặt; ông B, bà C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 23/3/2021, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông A trình bày:

Vào ngày 03/3/2021 vợ chồng ông B và bà C có vay của ông A số tiền 3.600.000.000 đồng, mục đích vay để trả tiền nợ đáo hạn ngân hàng, lúc vay tiền ông B có viết biên nhận cho ông A, ông B hứa trong vòng 01 ngày sẽ trả cho ông A đầy đủ số tiền vay là 3.600.000.000 đồng, nếu quá hạn thì phải chịu lãi suất 7.000 đồng/ngày/1.000.000 đồng. Sau khi vay tiền thì ông B, bà C không trả tiền vốn và lãi cho ông A như đã thỏa thuận. Ông A đã nhiều lần đến nhà ông B, bà C để yêu cầu trả số tiền trên. Khi đến nhà ông A gặp bà Lài, khi ông A yêu cầu trả lại số tiền ông B bà C còn nợ thì bà C cũng hứa sẽ

trả số tiền nợ cho ông A, nhưng đến hạn thì ông B, bà C không trả tiền nợ cho ông như đã hứa, kéo dài thời gian trả nợ gây thiệt thòi quyền và lợi ích hợp pháp cho ông A.

Nên nay ông A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông B, bà C phải trả cho ông A số tiền vay 3.600.000.000 đồng, yêu cầu trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn ông B và bà C đã được Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông B, bà C không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong các phiên hòa giải, phiên tòa.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông A vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trong đơn khởi kiện đề ngày 23/3/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông A vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông B và bà C đã được Tòa án triệu tập họp lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông A, ông B, bà C là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp B1, xã B2, thị xã A3, tỉnh Tiền Giang căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về nội dung: nguyên đơn ông A yêu cầu bị đơn ông B và bà C trả lại cho ông A số tiền vốn vay là 3.600.000.000 đồng. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông A xác định ông có cho ông B, bà C vay số tiền 3.600.000.000 đồng, thời hạn vay trong vòng 01 ngày thì trả lại toàn bộ số tiền vốn vay. Phía ông A cũng có cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh là bản chính giấy vay tiền đề ngày 03/3/2021 có nội dung “...Bên A: ông B, Bên B: ông A, Bên A vay của bên B số tiền 3.600.000.000 đồng...” có chữ ký của ông B. Nhưng khi đến hạn trả tiền thì ông B không thực hiện việc trả tiền

như đã thỏa thuận. Việc bị đơn không thực hiện đúng nội dung đã thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn.

[4] Nguyên đơn ông A có yêu cầu bà C là vợ của ông B có nghĩa vụ cùng với ông B trả số tiền nợ 3.600.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bà C không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông A. Mặc dù, giấy vay tiền chỉ có chữ ký của ông B, không có chữ ký của bà C, nhưng nguyên đơn trình bày mục đích vay tiền của ông B là để đảo nợ ngân hàng, sau khi vay tiền ông B không thực hiện việc trả tiền như thỏa thuận, nên ông A có nhiều lần vô nhà ông B, bà C. Lúc vô nhà thì ông chỉ gặp được bà C, ông A có yêu cầu vợ chồng bà C phải trả cho ông số tiền 3.600.000.000 đồng còn nợ, bà C cũng có hứa sẽ trả số tiền còn nợ cho ông A. Bà C là vợ của ông B, đây là số nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nên bà C phải có nghĩa vụ trả nợ cùng với ông B theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân gia đình. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, thông báo về việc dời lại phiên tòa xét xử sơ thẩm, thông báo về việc mở lại phiên tòa nhưng ông B, bà C vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gửi cho Tòa án. Cho thấy, phía bị đơn ông B, bà C đã biết được số tiền mà phía nguyên đơn đã khởi kiện để yêu cầu phía bị đơn ông B, bà C phải có nghĩa vụ trả, nhưng ông B, bà C đã từ bỏ nghĩa vụ cung cấp chứng cứ để chứng minh là mình có nợ số tiền như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hay không, điều này cũng đồng nghĩa là phía bị đơn ông B, bà C đã thừa nhận số tiền còn nợ mà phía nguyên đơn đã khởi kiện nên ông B, bà C không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Việc bị đơn cố tình không đến là nhằm kéo dài thời gian trả nợ và gây khó khăn cho việc thu hồi nợ của nguyên đơn, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn. Bị đơn ông B, bà C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn nên cần buộc phía bị đơn ông B, bà C phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông A số tiền 3.600.000.000 đồng.

[5] Về thời hạn trả nợ: Nguyên đơn ông A yêu cầu bị đơn ông B, bà C trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật; ông B, bà C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Do các bên đương sự không thỏa thuận được thời gian trả nợ nên về phương thức trả, thời gian trả số tiền 3.600.000.000 đồng do các bên thỏa thuận tại giai đoạn thi hành án.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông A. Buộc bị đơn ông B, bà C có nghĩa vụ trả cho ông A số tiền 3.600.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, nên bị đơn ông B, bà C liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.600.000.000 đồng x 5% = 104.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông A.

Buộc bị đơn ông B, bà C có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông A số tiền vốn vay 3.600.000.000 đồng (Ba tỷ sáu trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ông B và bà C liên đới chịu 104.000.000 (Một trăm lẻ bốn triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông A số tiền 52.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006897 ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông A và bị đơn ông B và bà C được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kim Thoa

